

Bản án số: 61/2025/HNGĐ - ST
Ngày 18 - 11 - 2025
V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Kim Oanh.

Ông Lê Xuân Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Tiến Phúc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội: Ông Nguyễn Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 216/2025/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/10/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2025/QĐST - HNGĐ ngày 03/11/2025, giữa các đương sự:

+ *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Long N**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn 3, xã P, Thành phố Hà Nội.(có đơn xét xử vắng mặt).

+ *Bị đơn:* Chị **Ngô Thị G**, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 3, xã P, Thành phố Hà Nội.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai của nguyên đơn nội dung vụ án như sau:* Anh Nguyễn Long N kết hôn với chị Ngô Thị G và có đăng ký tại UBND thị trấn P (nay là xã P) vào ngày 02/3/2020. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc và ở cùng với bố mẹ tại thôn 3, xã Phúc Thọ. Vợ chồng sống cùng với bố mẹ được một thời gian ngắn thì được bố mẹ cho ra ở riêng. Khoảng 02 năm trước vợ chồng mới có mâu thuẫn lý do là hai bên không hợp nhau, thiếu tôn trọng nhau và không quan tâm chăm sóc cho nhau. Vì vậy, vợ chồng sống ly thân hơn 01 năm nay, hai bên chỉ liên lạc qua điện thoại. Hiện tại chị G đi làm ở Hà Nội chỉ thỉnh thoảng mới về gia đình thăm con. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị G.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 11/8/2020. Hiện cháu đang ở với ông bà nội vì bố mẹ đều đi làm. Khi ly hôn anh N cũng có nguyện vọng nuôi cháu nhưng chị G có yêu cầu thì anh cũng đồng ý.

Về tài sản chung; về nợ: Không có.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- *Bản tự khai và biên bản ghi lời khai chị G trình bày:* Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh N trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng về ở cùng với bố mẹ anh N được một thời gian ngắn thì bố mẹ cho ở riêng. Tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc, được một thời gian do chị bị bệnh nên không quan tâm chăm sóc được cho chồng, nên vợ chồng mới có mâu thuẫn.

Nay anh N có đơn ly hôn tuy không mong muốn nhưng anh N cương quyết thì chị cũng không có ý kiến gì.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 11/8/2020. Vì cháu còn nhỏ nên khi ly hôn chị nhận nuôi cháu T, hiện nay công việc của chị có đủ thu nhập để nuôi con nên không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; về nợ: Không có.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình của Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Long N.

Xử cho anh Nguyễn Long N được ly hôn với chị Ngô Thị G.

Về con chung: Giao cho chị G trực tiếp nuôi cháu một cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 11/8/2020. Chị G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh N cho đến khi có yêu cầu mới.

Về tài sản chung; Về nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Long N kết hôn với chị Ngô Thị G và có đăng ký tại UBND thị trấn Phúc Thọ (nay là xã Phúc Thọ). Sau khi kết hôn hai vợ chồng sinh sống và cư trú tại thôn 3, xã Phúc Thọ, thành phố Hà Nội. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không

còn nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh N là đúng theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Cả anh Nguyễn Long N và chị Ngô Thị G đều yêu cầu Tòa án giải quyết theo thủ tục vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Long N và chị Ngô Thị G kết hôn và có đăng ký tại UBND thị trấn P (nay là xã P) vào ngày 02/3/2020 trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới vợ chồng về ở cùng với gia đình anh N được một thời gian ngắn thì vợ chồng ra ở riêng, tình cảm vợ chồng chung sống bình thường. Sau một thời gian do chị G bị bệnh nên vợ chồng không chăm sóc được cho nhau nên mới phát sinh mâu thuẫn. Đến nay hai bên sống ly thân và xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Đối với chị G cũng xác nhận vợ chồng sống ly thân khoảng hơn một năm nay, anh N cương quyết ly hôn thì tùy anh N giải quyết. Như vậy, hiện anh N và chị G đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa anh N và chị G đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cho anh N được ly hôn chị G là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh N và chị G có một con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 11/8/2020. Hiện cháu T mới được 5 tuổi và anh N nhất trí giao cho chị G nuôi dưỡng. Bản thân chị G lại có nguyện vọng nuôi con. Vì vậy, giao cho chị G nuôi cháu T cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị G không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh N cho đến khi có yêu cầu mới.

[2.3]. Về tài sản chung: Về nợ: Không có.

[3]. Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Long N

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Long N được ly hôn với chị Ngô Thị G.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Ngô Thị G trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 11/8/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan có thẩm quyền.

Anh Nguyễn Long N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung; Về nợ: Không có.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Long N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí lệ phí Tòa án tại biên lai thu số 0009873 ngày 02/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Long N, chị Ngô Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 9 - Hà Nội;
- THADS khu vực 9 - Hà Nội;
- UBND xã P;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Hưng